

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 143/2023/DS-ST

Ngày 25/9/2023

Về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Song Tố Như

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Mai Văn Tự;

+ Ông Phạm Hồ Phúc Nguyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Liêm – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Lâm Phương Tú – Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 265/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2023/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty L; địa chỉ: số 214, đường H, khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương; Người đại diện theo pháp luật: ông S – chức vụ: Giám đốc; (có mặt)

- Bị đơn: Anh Lê Văn H, sinh năm 1994; địa chỉ: ấp B, xã P, Huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2023 và bản tự khai, người đại diện pháp luật của nguyên đơn – ông S trình bày:

Khoảng tháng 02/2023, anh H có liên hệ Công ty L để thuê dịch vụ thi công bảng hiệu cửa hàng điện thoại tên T tại số 439, đường C, khu phố X, Phường Y, thành phố T. Việc anh H thuê Công ty thi công bảng hiệu hai bên trao đổi qua tin nhắn Zalo, không lập văn bản. Ngày 21/2/2023, Công ty bắt đầu thi công bảng hiệu

đến ngày 04/3/2023 thì hoàn thiện. Ngày 07/3/2023, Công ty có gửi hóa đơn cho anh H thông qua tin nhắn zalo để anh H thanh toán chi phí thi công cho Công ty số tiền 31.250.000 (ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Tuy nhiên, anh H nhiều lần hứa hẹn mà không thanh toán số tiền này cho Công ty L.

Ngày 15/4/2023, người đại diện theo pháp luật của Công ty có tìm gặp anh H để yêu cầu anh H thực hiện việc thanh toán nhưng anh H chỉ ký giấy cam kết sẽ thanh toán cho Công ty L số tiền trên vào ngày 20/4/2023. Tuy nhiên, đến nay, anh H vẫn chưa trả được số tiền nào nên Công ty L khởi kiện anh H, yêu cầu anh H có nghĩa vụ trả lại cho Công ty L số tiền 31.250.000 (ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty L xác định anh H đã đặt cọc số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng nên đồng ý khấu trừ số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng, chỉ yêu cầu anh H có nghĩa vụ trả lại cho Công ty L số tiền 29.250.000 (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là anh H có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại ấp B, xã P, Huyện C, tỉnh Tây Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh H không đến Tòa án làm việc, không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán đã ban hành các quyết định, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, Thẩm phán đã giải thích đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự. Các đương sự chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh H có trách nhiệm trả cho Công ty L số tiền 29.250.000 (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, ghi nhận Công ty L không yêu cầu tính lãi. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn Công ty L khởi kiện anh H về tranh chấp hợp đồng dịch vụ là hợp đồng dân sự, tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ

luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh H có nơi cư trú tại xã P, Huyện C, tỉnh Tây Ninh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn là anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Người đại diện theo pháp luật của Công ty L là anh S có mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật

[2] Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp có trong hồ sơ vụ án và xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Nguyên đơn Công ty L khởi kiện anh H, yêu cầu anh H trả lại cho Công ty số tiền thực hiện dịch vụ thi công bảng hiệu là 29.250.000 (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, không yêu cầu tính lãi. Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là bản gốc tờ cam kết đề ngày 15/4/2023 do anh H tự viết và ký tên cùng các hình ảnh tin nhắn qua ứng dụng Zalo về việc anh H có thuê Công ty thi công bảng hiệu. Nội dung tờ cam kết thể hiện anh H cam kết vào ngày 20/4/2023 sẽ thanh toán đầy đủ số tiền thi công bảng quảng cáo cho đơn vị thi công là Công ty L.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện và tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, không tham gia tố tụng. Theo quy định tại các Điều 70, 91 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bên đương sự có nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Việc bị đơn cố tình vắng mặt, không trình bày ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ được coi là từ bỏ việc chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trước yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử căn cứ tài liệu chứng cứ đương sự đã giao nộp và tài liệu chứng cứ Tòa án đã thu thập theo khoản 1 Điều 96 của Bộ luật Tố tụng dân sự có trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Như vậy, dựa trên tờ cam kết đề ngày 15/4/2023 và các hình ảnh tin nhắn qua ứng dụng Zalo về việc anh H có thuê Công ty L thi công bảng hiệu, có đủ căn cứ xác định giữa Công ty L và anh H có xác lập hợp đồng dịch vụ về việc thuê thực hiện dịch vụ thi công bảng hiệu.

[2.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty L đã thực hiện thi công bảng hiệu cho cửa hàng T tại số 439, đường C, khu phố X, Phường Y, thành phố T từ ngày 21/02/2023 đến ngày 04/3/2023 thì hoàn thiện. Ngày 07/3/2023, Công ty có gửi hóa đơn cho anh H thông qua tin nhắn zalo để anh H thanh toán chi phí thi công cho Công ty số tiền 31.250.000 (ba mươi một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Tuy nhiên, anh H nhiều lần hứa hẹn mà không thanh toán đúng số tiền này cho Công ty L. Ngày 15/4/2023, anh H đã lập tờ cam kết sẽ thanh toán cho Công ty vào ngày 20/4/2023 nhưng đến nay vẫn không thực hiện việc thanh toán.

Tại phiên tòa, người đại diện theo pháp luật của Công ty L xác định anh H đã đặt cọc số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng nên đồng ý khấu trừ tiền đã đặt cọc, chỉ yêu cầu anh H có nghĩa vụ thanh toán số tiền còn lại là 29.250.000 (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Xét thấy anh H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty L nên căn cứ các Điều 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc anh H có nghĩa vụ trả lại cho Công ty L số tiền 29.250.000 (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, ghi nhận Công ty không yêu cầu tính lãi.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện C, tỉnh Tây Ninh phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 513, 515, 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L đối với anh H về việc “*Tranh chấp hợp đồng dịch vụ*”

Buộc anh H có trách nhiệm trả cho Công ty L số tiền 29.250.000 (hai mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng, ghi nhận Công ty không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Anh H phải chịu 1.462.500 (một triệu bốn trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Công ty L số tiền 781.250 (bảy trăm tám mươi một nghìn hai trăm năm mươi) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0013469 ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện C.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án Các đương sự vắng mặt có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện C
- Chi cục THADS huyện C
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Song Tố Như